

Bản án số: 339/2023/HS-PT

Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Tấn Hoàng

Ông Trần Đức Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thị B về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

* **Bị cáo: Phạm Thị B**, sinh ngày 01/01/1980 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B1 (chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là ông Nguyễn Văn C1 và có 03 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:**

- Ông Đỗ Xuân N – Luật sư Văn phòng Luật sư TV thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q – Luật sư Công ty Luật TNHH H1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bà Lê Thị Bích H2 – Luật sư Công ty Luật TNHH H1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* **Bị hại:** Chị Mai Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Phạm Thị B và Nguyễn Văn C1 có quan hệ là vợ chồng. Trong quá trình sinh sống, đến năm 2019 Phạm Thị B nghi ngờ chồng là Nguyễn Văn C1 và chị Mai Thị L1 có quan hệ tình cảm với nhau.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, Phạm Thị B đi đến nhà của chị L1 và nói với bà Trần Thị Ch (*mẹ chồng L1*) là chị L1 bị ngã rách quần để lấy 01 cái quần của chị L1 với mục đích để làm “bù ra giải”. Sau khi đi làm về chị Mai Thị L1 được nghe kể lại sự việc trên nên, vào khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, chị Mai Thị L1 đã cùng chị gái là Mai Thị L, bà Trần Thị Ch và cháu La Thị Diễm N (con chị L1) đi đến nhà của Phạm Thị B tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, để hỏi chuyện, khi đến nơi chị L1 vào gặp B đang ngồi tại phòng khách để nói chuyện thì hai Bn xảy ra mâu thuẫn, chị L1 và B túm tóc, giằng co nhau, thấy vậy chị L lấy mũ bảo hiểm màu trắng đang đội trên đầu của mình cầm bằng tay trái đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của B. Nghe ồn ào, anh C1 chạy ra can ngăn thì chị L1, chị L, bà Ch và cháu N đi về. Ngay lúc này, B đi xuống phòng bếp lấy 01 con dao dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 12,5cm chạy ra phòng khách, thấy chị L đang đứng ở bậc thềm ngoài hiên, B chạy đến đứng đối diện với chị L, tay trái cầm dao chém từ trên xuống trúng 01 nhát vào đầu của chị L, chị L lao đến giằng co với B, trong quá trình giằng co lưỡi dao trúng vào cẳng tay phải của chị L. Nghe tiếng kêu la ồn ào, anh C1 chạy đến ôm B lại và giật lấy con dao trong tay B ném vào bụi.

Sau khi bị chém gây thương tích, chị L được anh C1 đưa đến Trạm y tế xã I, huyện C sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai điều trị. Đến ngày 27/12/2021 thì xuất viện.

* **Kết quả xác định hiện trường:** Hiện trường xảy ra tại nhà Phạm Thị B, thuộc thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C, tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám hiện trường và thực nghiệm điều tra theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 30 ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của chị Mai Thị L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Một sọc vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm kích thước (5 x 0,3)cm, sọc liền, nhăm nhúm, sờ nắn đáy cứng, lõm vào trong diện (3 x 0,2)cm: 2%.

+ Chấn thương đầu gây mẻ bản ngoài xương sọ đỉnh phải kích thước (3 x 5)mm: 6%.

+ Một sọc vết thương phần mềm không liên tục mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (6 x 0,3)cm, sọc liền, màu hồng, bờ mép phẳng: 2%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

+ Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Vì vậy, vật Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là 01 con dao có cán màu xanh, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 36,5cm là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên cho chị Mai Thị L.

Tại cáo trạng số 135/CT-VKS-P2 ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Thị B về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị B phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2023 bị cáo Phạm Thị B có đơn kháng cáo, lý do kháng cáo, bị cáo cho rằng mình không phạm tội Giết người như Bản án sơ thẩm đã quy kết, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, tuyên xử bị cáo không phạm tội giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị B giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B sửa tội danh “Giết người” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị B cho rằng Tòa án cấp cơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Giết người” là không đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa tội danh “Giết người” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Xem xét về diễn biến hành vi, tính chất phạm tội và hậu quả của vụ án xét thấy:

Do Phạm Thị B nghi ngờ chồng mình là anh Nguyễn Văn C1, có quan hệ tình cảm với chị Mai Thị L1 nên Phạm Thị B đã đến nhà chị Mai Thị L1, nói dối với người nhà chị L1 để lấy quần của chị L1 về làm “bùa ngải”. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, chị L1 biết được việc Phạm Thị B đến nhà mình lấy quần của mình nên cùng chị Mai Thị L đến nhà Phạm Thị B thuộc thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai để nói chuyện và đòi quần lại thì xảy ra xô xát đánh nhau và được can ngăn, sau đó chị L và L1 đi về. Vì bức tức chị Mai Thị L có hành vi đánh mình trước đó nên Phạm Thị B đã đi xuống nhà bếp lấy 01 (một) con dao dài 36,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 24cm, mũi bằng, phần rộng nhất 5,3cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 12,5cm, chém nhiều nhất vào đầu của chị Mai Thị L, chị L lao đến giằng co với B, trong quá trình giằng co lưỡi dao trúng vào cẳng tay phải của chị L. Hậu quả chị Mai Thị L tổn hại sức khỏe 10%.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì bức tức việc bị chị L1 và chị L đánh nên bị cáo đã dùng dao sắc là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể, làm mẻ xương sọ. Hành vi khách quan đó buộc bị cáo phải biết hậu quả chết người có khả năng xảy ra, song nhờ mọi người tước đoạt hung khí và bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi nêu trên của bị

cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tuy nhiên, do bị hại có một phần lỗi, đã đến gây sự và có hành vi đánh bị cáo trước nên tại Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị B theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xem xét kháng cáo của bị cáo cũng như luận cứ bào chữa của các Luật sư cho bị cáo, xét thấy: Trong quá trình điều tra, tại lời khai ban đầu, bị cáo khai nhận hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào đầu chị L. Tuy nhiên sau đó bị cáo lại khai cho rằng bị cáo chỉ khua dao về phía chị L, do chị L tiến tới nên mới trúng vào người chị L. Lời khai này của bị cáo là không đúng, vì theo kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cho thấy bị cáo đã chủ động đi lấy, dùng dao chém mạnh nhiều nhát vào vùng đỉnh đầu của bị hại, bị hại xông vào ôm lại thì giằng co nên dao trúng vào tay, phù hợp với bản ảnh thực nghiệm điều tra và Kết luận giám định pháp y thể hiện: “Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm kích thước (5 x 0,3)cm; Chấn thương đầu gây mẻ bản ngoài xương sọ đỉnh phải kích thước (3 x 5)mm Một sẹo vết thương phần mềm không liên tục mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (6 x 0,3)cm”.

Với diễn biến như đã phân tích nêu trên, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị B về hành vi giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B cũng như những luận điểm bào chữa của các luật sư, giữ nguyên tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm, do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B, giữ nguyên tội danh và hình phạt tại Bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi